

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến

Ông Vũ Xuân Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Ân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn V**, sinh năm 1960; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Phạm Thị Y (chết); vợ Nguyễn Thị Đ; con 08 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

Bị cáo **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Nguyễn Thị Đ;

vợ Nguyễn Thị Bé B; con 02 người (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016);
tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

Bị cáo **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Quang Ngọc Đ (con gái ruột bị cáo Quang Minh Đ); con 03 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

Bị cáo **Huỳnh Tuấn E**, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh D và bà Trần Thị K; vợ Nguyễn Thị H (con gái ruột bị cáo Nguyễn V); con 01 người (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh L và bà Nguyễn Thanh H; vợ Nguyễn Kiều L (con gái ruột bị cáo Nguyễn V); con 01 người (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

Bị cáo **Quang Minh Đ**, sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Thanh H và bà Lê Kim L; vợ Lê Thị Đ; con 03 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tuấn E: Ông Mai Thiên Thơ, Luật sư văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (**có mặt**)

- Bị hại:

+ Ông Hồng Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp H, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. (**có mặt**)

+ Ông Dương Phước H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp G, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. (**vắng mặt**)

+ Ông Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp V, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. (**có mặt**)

- **Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng phòng hộ T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Việt B. (**vắng mặt**)

Địa chỉ: Ấp H, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. (**có đơn vắng mặt**)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/3/2020, Nguyễn V điều khiển võ (xuồng) cắt lá, màu xanh, dài 9,7m và máy Hyundai 16HP, màu xanh chở theo Nguyễn Văn U và Nguyễn Hoàng N, đi từ nhà ở ấp B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đến khu vực rừng phòng hộ thuộc Tiểu khu 141, ở ấp Bỏ Hủ, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn để chặt và lượm cây đước cặp bãi biển, cách cửa biển Bỏ Đề khoảng 100m. Sau khi chặt được khoảng 0,7m³ (bảy tác) gỗ đước thì cả ba điều khiển phương tiện chở gỗ đước về nhà. Khi đến khu vực cửa biển Bỏ Đề thì bị Đội Tuần tra quản lý bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ (BQLRPH), do anh Lâm Ngọc Đ (đội trưởng đội tuần tra), Chung Duy Đ (nhân viên) và Hồng Minh T (nhân viên) điều khiển võ composite hiệu Miền Tây, máy xe 4T98, kết hợp với BQLRPH huyện Đầm Dơi do anh Trần Công D (Tiểu khu phó Tiểu khu 224), anh Phan Quốc M (Nhân viên Tiểu khu 224 thuộc BQLRPH huyện Đầm Dơi), anh Dương Phước H và Lê Đăng H (Nhân viên BQLRPH Tam Giang I) điều khiển võ composite hiệu Phúc Vinh, máy xe 4T88, phát hiện, bắt quả tang phương tiện vận chuyển lâm sản trái phép nên yêu cầu U, V và N đưa phương tiện cùng tang vật về Tiểu khu 139, ở ấp Mai Vinh, xã Tam Giang Đông để lập biên bản xử lý. Khi đến Tiểu khu thì U năn nỉ anh Đ xin bỏ qua vi phạm, đem phương tiện võ máy về nhà nhưng anh Đ không đồng ý, U

điện thoại cho Nguyễn Thanh T (con ruột U) nói cho T biết việc chở gỗ được bị bắt ở Tiểu khu 139 và kêu T qua rước về.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi lập biên bản thì U không đồng ý ký tên vào biên bản, U kêu V ném cây được trên võ bả xuống sông để lấy vỏ máy về. U và V chửi đội tuần tra, ném cây được xuống sông trước bến Tiểu khu 139 thì bị anh H và T ngăn cản. U ném được 01 đến 02 cây thì bị ngã xuống sông, U leo lên bờ và tiếp tục lấy cây ném nhưng bị anh H, T ngăn cản, còn V khiêng máy Hyundai 16HP của U ném xuống sông để không bị tạm giữ. Lúc này, Nguyễn Thanh T điều khiển phương tiện võ cắt lái dài 7,3m, máy Hinota 18HP, bình xăng màu đỏ chở theo Huỳnh Tuấn E (con rể U), Nguyễn Thanh Đ (con rể U) và Quang Minh Đ (thông gia của U) đến tiểu khu thì U kêu T, Tuấn E, Đ và Đ quăng cây trên võ của U xuống sông để lấy vỏ về. Tuấn E, Đ và Đ lên võ của U dùng lời lẽ thô tục, chửi đội tuần tra, Đien lấy 01 miếng gỗ (ván, dài khoảng 40cm) trên võ đe dọa đánh đội tuần tra nhưng bị anh Đ ngăn cản nên quăng bỏ miếng ván xuống sông, Đ xô đẩy anh H, V lội xuống sông mò máy Hyundai 16HP đưa lên cho Đ để lên võ, U và V đẩy võ ra khỏi bãi neo đậu của tiểu khu. Tuấn E lấy 01 cây búa (dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) ở mũi võ của U, cầm búa chặt dây neo cột mũi, lái võ của U đẩy võ ra ngoài sông thì bị anh Đ, H, M, T và H ngăn cản nhưng Tuấn E dùng búa quơ qua quơ lại, chặt nhiều nhát vào cây cột dây (bồ trâu) trước mũi võ hăm dọa nếu kéo võ lại thì sẽ chém nên anh Đ, H, M và T buông võ U ra, anh H phóng lên võ nắm dây võ thì Tuấn E dùng búa chặt dây võ không cho anh H kéo dây võ. T điều khiển phương tiện, ném dây qua võ U cho Đ và V cột dây vào võ để kéo về nhà, anh H tiếp tục ngăn cản thì bị Tuấn E cặp cổ, đe dọa quăng H xuống sông.

Lúc này, anh T điều khiển võ composite hiệu Miền Tây, màu xanh trắng, dài 10,4m, máy xe 4T98 (của đội tuần tra) chở anh Đ và H truy đuổi, còn anh M và D lấy 01 phương tiện đuổi theo ngăn cản. T điều khiển quơ chân vịt máy đang hoạt động hướng vào phương tiện của đội tuần tra không cho áp sát vào võ, anh T điều khiển võ chặn ngang mũi võ của U thì bị T điều khiển phương tiện đụng vào be võ làm trầy xước, còn Đ, Tuấn E và V quăng bỏ cây xuống sông không cho phương tiện của đội tuần tra tiếp cận. Khi T điều khiển phương tiện áp sát võ U thì Đ, Tuấn E khiêng 01 gốc được ném vào võ anh T điều khiển, anh H phóng qua võ của T thì T điều khiển phương tiện về Tiểu khu 139. Tuấn E, V, Đ và Đ tiếp tục quăng bỏ hết cây trên võ của U xuống sông để phi tang vật chứng, còn Nguyễn Hoàng N đi theo nhưng không tham gia và không có hành động chống đối lại đội tuần tra. Sau khi kéo phương tiện võ, máy của U về ấp B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển thì T, Tuấn E và Đ đem võ máy của U cất giấu ở kinh Xẻo Ngang. Đội tuần tra BQLRPH Tam Giang I điện báo Công an xã Tam Giang Đông và Công an huyện Năm Căn vụ việc. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn tiến hành mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, U, V, Đ, Tuấn E, T và Đ thừa nhận hành vi chống đối lại Đội tuần tra BQLRPH Tam Giang I.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 vỏ cắt lái, đóng bằng cây, có lắp keo bên ngoài màu xanh, dài 9,7m;

- 01 máy Hyundai 16HP, bình xăng màu xanh;
- 01 võ cắt lá, đóng bằng cây, có lắp keo trong chiều dài 7,3m;
- 01 máy Hinota 18HP, bình xăng màu đỏ;
- 01 USB chứa 03 đoạn video thể hiện việc Chống người thi hành công vụ xảy ra ngày 10/3/2020 tại Tiểu khu 139 (01 đoạn video có thời lượng 42 giây; 01 đoạn video có thời lượng 01 phút 44 giây và 01 đoạn video có thời lượng 06 phút 51 giây);

- 15 đoạn dây gồm : Đoạn 1: kích thước 1,78m x 1,5cm; Đoạn 2: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 3: kích thước 0,35m x 1,2cm; Đoạn 4: kích thước 0,37m x 1,2cm; Đoạn 5: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 6: kích thước 1,56m x 1,5cm; Đoạn 7: kích thước 3,36m x 1,2cm; Đoạn 8: kích thước 1,8m x 1,5cm; Đoạn 9: kích thước 1,5m x 1,5cm; Đoạn 10: kích thước 7,05m x 1,5cm có vết cắt từ đầu dây vào 50cm; Đoạn 11: kích thước 6,3m x 1,2cm, từ đầu dây vào 40cm có một vết cắt, từ đầu dây vào 50cm có một vết cắt ; Đoạn 12: kích thước 6,67m x 1,5cm có một đoạn dây nổi có đường kính 1,2cm, trên dây từ đầu dây vào 30cm có một vết cắt ; Đoạn 13: kích thước 3,67m x 1,5cm; Đoạn 14: kích thước 1,4m x 0,6cm; Đoạn 15: kích thước 8,25m x 0,6cm; và 01 võ bánh xe có quần dây, có một đầu dây lú ra ngoài kích thước 39cm x 0,6cm;

- 01 cây búa, cán bằng cây dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm;
- 01 cây cưa dài 70cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng cây;
- 01 cái mỏ neo bằng kim loại;

Kết quả kiểm tra các phương tiện liên quan, như sau:

1. Kiểm tra phương tiện của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I : 01 vỏ composite hiệu Miền Tây , màu xanh trắng, dài 10m40, rộng 1m50, mạng vỏ cao 0m64. Trên mạn trái vỏ , cách mũi vỏ 3m79 phát hiện vết keo võ có kích thước (5,5 x 1,5) cm, cách vết võ keo 0m51 và cách mũi vỏ 4m30 trên mạn trái phát hiện vết trầy xước sơn kích thước (61 x 1)cm, nhìn từ lái lên mũi vỏ; trên vỏ có gờ đờc kích thước 1m90 x 18,5cm.

2. Kiểm tra phương tiện võ cây cắt lá dài 7m3 (của Nguyễn Thanh Đ), do Nguyễn Thanh T điều khiển đựng vào vỏ của BQLRPH Tam Giang I , để lại dấu vết: dưới lòng mũi vỏ cách mũi vỏ 1,1m, có vết sơn màu xanh kích thước 20cm x 5cm.

3. Kiểm tra phương tiện vỏ cây cắt lá dài 9,7m; ngang 1,8m; cao 76cm có lắp keo bên ngoài màu xanh của Nguyễn Văn U, phát hiện: Tại vị trí cột ở phần mũi vỏ (bỏ trâu) có chiều cao 1,4m, ngang 10cm, rộng 06cm; từ phía đỉnh cột xuống 14cm có vết cắt kích thước 3cm x 01cm; từ đỉnh cột xuống 35cm có vết cắt 04cm x 1,5cm; từ đỉnh cột xuống 42cm có vết cắt kích thước 06cm x 02cm; Kiểm tra bửng mũi vỏ , cách mũi vỏ 1,41m; có 03 vết cắt có kích thước lần lượt là 05cm; 04cm x 3,5cm; 6,5cm.

Quá trình điều tra , các bị can Nguyễn Văn U; Nguyễn V; Nguyễn Thanh T; Huỳnh Tuấn E; Nguyễn Thanh Đ và Quang Minh Đ, thừa nhận hành vi chống đối lực lượng Đội tuần tra BQLRPH Tam Giang I để lấy phương tiện võ máy

của U về, quăng bỏ cây đước xuống sông để phi tang chứng cứ , không cho Đội tuần tra thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn , tiến hành cho nhận dạng, mô tả hành vi phạm tội qua đoạn video, các bị can xác nhận, như sau:

Nguyễn Văn U mặc áo thun dài tay , màu xanh; quần thun dài, màu xanh; đội nón bo màu xanh riêu; mang giày bata. U trực tiếp giăng co với cán bộ lâm trường, ném cây xuống sông khi xuống còn đang đậu tại tiểu khu 139. U không ký tên vào biên bản và có dùng lời lẽ thô tục xúc phạm cán bộ lâm trường.

Nguyễn Văn V mặc áo thun màu xám dài tay, có in số 10 ở phía sau lưng; quần thun dài, màu đen, đội nón bo màu đen. V ném cây xuống sông, ném máy xuống sông, cự cãi với cán bộ, vót máy lên võ trước khi T kéo võ của U ra ngoài sông.

Nguyễn Thanh T mặc áo thun màu cam, quần cụt màu xanh, điều khiển võ cây cắt lá, và máy Hinota 18HP bình xăng màu cam. T điều khiển phương tiện kéo võ của U về, quơ chân vịt vào phương tiện của cán bộ lâm trường và đung mũi võ vào võ của lâm trường khi cán bộ lâm trường sử dụng phương tiện để ngăn cản.

Huỳnh Tuấn E mặc quần sọt màu đen , áo màu xanh , tay ngắn đứng trên võ cầm búa. Tuấn E dùng búa chặt dây võ, chửi thề đối với lực lượng kiểm lâm và quăng cây đước từ trên võ xuống sông.

Nguyễn Thanh Đ không mặc áo, mặc quần sọt màu đen. Đ trực tiếp giăng co với lực lượng lâm trường , Đ có lời nói thách thức, đe dọa cán bộ lâm trường. Đ chụp miếng ván dưới xuống định đánh lại lực lượng nhưng bị anh Đ (cán bộ lâm trường) yêu cầu bỏ xuống nên Đ bỏ xuống sông, Đ trực tiếp ném cây trên võ của U xuống sông.

Quang Minh Đ mặc áo sơ mi màu trắng, sọc; quần sọt màu xám, đội nón bo màu đen. Đ trực tiếp giăng co với cán bộ lâm trường ném cây xuống sông.

Qua làm việc với Đội Tuần tra quản lý bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I ; BQLRPH huyện Đầm Dơi , thể hiện các cán bộ thực hiện việc phân công công tác , chức năng và nhiệm vụ đúng theo quy định , cụ thể:

1/ Tại Kế hoạch tuần tra quản lý bảo vệ rừng quý I năm 2020 số 01/KH-ĐTT ngày 15/01/2020 của Đội Tuần tra QLVR thuộc BQLRPH Tam Giang I , thể hiện: Lập kế hoạch tuần tra , truy quét từ tháng 1/2020 đến hết tháng 3/2020 trên toàn lâm phần : Công tác quản lý bảo vệ rừng : Đội tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp với tiểu khu thường xuyên kiểm tra ... quản lý bảo vệ rừng trên toàn lâm phần, ngăn chặn, phát hiện kịp thời tình trạng chặt phá và vận chuyển lâm sản trái phép.

2/ Lệnh điều động Điều động công tác tuần tra quản lý bảo vệ rừng số 01/LĐĐ-BQL ngày 09/3/2020 của Ban QLVRPH Tam Giang I – Sở NN & PTNT tỉnh Cà Mau , điều động công tác quản lý bảo vệ rừng từ ngày 09/3/2020 đến ngày 11/3/2020 gồm:

Ông Lâm Ngọc Đ – Đội trưởng Đội TT -QLBVR, nhóm trưởng ; ông Dương Phước H; ông Lê Đăng H; ông Hồng Minh T; ông Chung Duy Đ – Nhân viên Tiểu khu 134, thành viên; nhóm công tác tuần tra quản lý bảo vệ rừng phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ tuần tra , truy quét trên toàn lâm phần quản lý kịp thời ngăn chặn và xử lý các vụ việc khai thác , vận chuyển lâm sản trái pháp luật xảy ra trên toàn lâm phần quản lý theo quy định.

3/ Lệnh Điều động công tác ngày 10/3/2020 của ban QLRPH Đàm Dơi , phân công 02 viên chức: ông Trần Công D – Tiểu khu phó Tiểu khu 224; ông Phan Quốc M – Nhân viên quản lý và bảo vệ rừng tiểu khu 224; cùng với viên chức các Tiểu khu của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I phối hợp tuần tra, kiểm tra quản lý và bảo vệ rừng.

4/ Tại biên bản kiểm tra số 01/BB-BQL về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép lúc 13 giờ ngày 10/3/2020 tại Tiểu khu 139 thuộc BQLRPH Tam Giang I, thể hiện: Nguyễn Văn U vi phạm vận chuyển lâm sản trái pháp luật với số lượng lâm sản: gỗ Đước là $0,7m^3$ (bảy tấc).

5/ Tại Báo cáo về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật và chống người thi hành công vụ số 17/BC-BQL ngày 30/3/2020 của Ban QLRPH Tam Giang I, thể hiện:

Đội tuần tra quản lý bảo vệ rừng phối hợp với các Tiểu khu 136; 134; 139 và Tiểu khu 224 Ban quản lý rừng phòng hộ Đàm Dơi kiểm tra khu vực từ cửa Hồ Gù đến cửa Bồ Đề , trong quá trình tuần tra , truy quét thì phát hiện có 01 phương tiện đang vận chuyển lâm sản , qua kiểm tra thì số lâm sản trên phương tiện không có hồ sơ , nguồn gốc lâm sản hợp pháp , nên đều phương tiện về tiểu khu 139 để làm việc . Qua làm việc tại Tiểu khu 139, chủ phương tiện Nguyễn Văn U, số lượng lâm sản qua kiểm tra là $0,7m^3$ (bảy tấc) gỗ đước... Căn cứ theo Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/04/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp ; ông Nguyễn Văn U đã vi phạm vào Chương II, Mục 3 Điều 22 khoản 1 điểm c. Trong quá trình làm việc ông Út không hợp tác làm việc và không đồng ý ký vào biên bản còn dùng nhiều lời lẽ thách thức , chửi anh em làm nhiệm vụ.

Không thu giữ được cây búa mà Huỳnh Tuấn E dùng để chặt dây võ , chống đối lại lực lượng làm nhiệm vụ . Không thu giữ được miếng gỗ (ván) Nguyễn Thanh Đ dùng để chống lực lượng làm nhiệm vụ , do Đ đã quăng bỏ miếng ván xuống sông.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSNC ngày 20 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Tuấn E, Nguyễn Thanh Đ và Quang Minh Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát huyện Năm Căn rút một phần

quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn U, thay đổi một phần quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự sang khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo khác.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tội danh và hình phạt:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn U và Huỳnh Tuấn E, đề nghị xử phạt:

+ Nguyễn Văn U và Huỳnh Tuấn E mức hình phạt từ 06 -09 tháng tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Đ, Quang Minh Đ; mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I và những người bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

- **Đề nghị tiêu hủy tang vật liên quan vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm:** 15 đoạn dây gồm: Đoạn 1: kích thước 1,78m x 1,5cm; Đoạn 2: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 3: kích thước 0,35m x 1,2cm; Đoạn 4: kích thước 0,37m x 1,2cm; Đoạn 5: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 6: kích thước 1,56m x 1,5cm; Đoạn 7: kích thước 3,36m x 1,2cm; Đoạn 8: kích thước 1,8m x 1,5cm; Đoạn 9: kích thước 1,5m x 1,5cm; Đoạn 10: kích thước 7,05m x 1,5cm có vết cắt từ đầu dây vào 50cm; Đoạn 11: kích thước 6,3m x 1,2cm, từ đầu dây vào 40cm có một vết cắt, từ đầu dây vào 50cm có một vết cắt; Đoạn 12: kích thước 6,67m x 1,5cm có một đoạn dây nổi có đường kính 1,2cm, trên dây từ đầu dây vào 30cm có một vết cắt; Đoạn 13: kích thước 3,67m x 1,5cm; Đoạn 14: kích thước 1,4m x 0,6cm; Đoạn 15: kích thước 8,25m x 0,6cm; và 01 võ bánh xe có quần dây, có một đầu dây lú ra ngoài kích thước 39cm x 0,6cm; 01 cây búa, cán bằng cây dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm; 01 cây cưa dài 70cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng cây; 01 cái mỏ neo bằng kim loại;

+ Tang vật là 01 võ cắt lá, đóng bằng cây, có lắp keo bên ngoài màu xanh, dài 9,7m; 01 máy Hyundai 16HP, bình xăng màu xanh của Nguyễn Văn U và 01 võ cắt lá, đóng bằng cây, có lắp keo trong chiều dài 7,3m; 01 máy Hinota 18HP, bình xăng màu đỏ của Nguyễn Thanh Đ đã trả lại nên không đặt ra xem xét.

+ Tang vật là 01 USB chứa 03 đoạn video thể hiện việc Chống người thi hành công vụ xảy ra ngày 10/3/2020 tại Tiểu khu 139 (01 đoạn video có thời lượng 42 giây; 01 đoạn video có thời lượng 01 phút 44 giây và 01 đoạn video có thời lượng 06 phút 51 giây) là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn U thống nhất với bản luận tội về tội danh, về hình phạt xin giảm nhẹ do bị cáo có bệnh.

- Luật sư bào chữa cho bị Huỳnh Tuấn E trình bày: Thống nhất về tội danh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ; trường hợp không được thì xin được mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Huỳnh Tuấn E thống nhất với bản luận tội về tội danh, về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn V thống nhất với bản luận tội về tội danh, về hình phạt xin giảm nhẹ.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất với bản luận tội về tội danh và hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Đ thống nhất với bản luận tội về tội danh và hình phạt.

- Bị cáo Quang Minh Đ thống nhất với bản luận tội về tội danh và hình phạt.

- Bị hại Đ và T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo U, ngoài ra không ý kiến gì khác.

- Ông Trương Việt B - Phó Trưởng ban QLRPH Tam Giang I , là người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I và bị hại Dương Phước H vắng mặt tại phiên tòa nên không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn V, Huỳnh Tuấn E, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Đ, Quang Minh Đ thừa nhận: Khoảng 11 giờ ngày 10/3/2020, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng N chặt gỗ được và vận chuyển thì bị lực lượng tuần tra phát hiện , bắt giữ đưa về Tiểu khu lập biên bản . Tại đây, U điện thoại kêu con ruột Nguyễn Thanh T cho hay sự việc thì T điều khiển vô máy chở Huỳnh Tuấn E , Nguyễn Thanh Đ và Quang Minh Đ đến tiểu khu cùng với Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn V có những hành vi như: dùng lời lẽ thô tục xúc phạm, đe dọa, xô đẩy cán bộ tuần tra, dùng búa chặt

dây neo, đẩy võ máy ra sông không cho lực lượng chức năng thu giữ, điều khiển chân vịt đang hoạt động hướng về phía cán bộ, điều khiển phương tiện đung vào võ của cán bộ tuần tra, quăng cây đước trên võ xuống sông, kéo võ máy của U về nhà cất giấu làm cho lực lượng tuần tra không thực hiện được nhiệm vụ thu giữ phương tiện, tang vật vi phạm.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận, bởi lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản ghi lời khai, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện để ngăn Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ được giao nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Năm Căn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn V, Huỳnh Tuấn E, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Quang Minh Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng N không có hành vi nào tham gia chống đối Tổ tuần tra Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tuy các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi nhưng xét thấy tính chất và mức độ cũng như tình hình thực tế diễn ra cho thấy giữa các bị cáo chỉ thực hiện hành vi một cách bộc phát, không có bàn bạc, phân công nên chỉ mang tính chất là đồng phạm giản đơn.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động quản lý hành chính của nhà nước trên địa bàn huyện Năm Căn, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Huỳnh Tuấn E có thân nhân là người có công cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn U và Huỳnh Tuấn E có hành vi chống đối lại Tổ tuần tra Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I rõ ràng tích cực hơn các bị cáo khác, cụ thể: Bị cáo U ngay từ đầu đã không đồng ý ký biên bản vi phạm, ném cây đước xuống sông, hành vi của bị cáo U làm khởi nguồn cho các hành vi chống đối của các bị cáo khác; bị cáo Tuấn E cầm búa quơ, chặt vào cây cột dây hãm dọa, cặp cổ và đe dọa quăng anh H xuống sông, quăng cây xuống sông không cho phương tiện của đội tuần tra tiếp cận, khiêng 01 gốc đước ném vào võ anh T điều khiển, từ đó cho thấy bị cáo Tuấn E có thái độ coi thường pháp luật, hung hăng chống đối lực lượng chức năng.

Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn U và Huỳnh Tuấn E ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích, để giáo dục, răn đe cũng như cảnh tỉnh đối với những ai chưa có ý thức chấp hành quy định, pháp luật của nhà nước.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Đ, Quang Minh Đ chỉ có hành vi như: Bị cáo T điều khiển phương tiện, ném dây võ bị cáo U để cho bị cáo Đ và V cột dây vào võ để kéo vào nhà, khi bị truy đuổi thì bị cáo T điều khiển quơ chân vịt máy đang hoạt động hướng vào phương tiện của Tổ tuần tra không cho áp sát vào võ, điều khiển võ đụng vào be võ của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I làm trầy xước; bị cáo V, Đ, Đ ném cây đước xuống sông để phi tang; bị cáo V cùng T và Đ đem võ máy của bị cáo U cất giấu. Hành vi của các bị cáo V, T, Đ, Đ không diễn ra tích cực, hậu quả gây ra không lớn nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V, T, Đ và Đ vẫn đảm bảo tính răn đe.

Do bị cáo V, T, Đ, Đ hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tuấn E có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có đủ căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Việt B - Phó Trưởng ban QLRPH Tam Giang I, là người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I và các bị hại Lâm Ngọc Đ, Dương Phước H và Hồng Duy T không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 15 đoạn dây gồm: Đoạn 1: kích thước 1,78m x 1,5cm; Đoạn 2: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 3: kích thước 0,35m x 1,2cm; Đoạn 4: kích thước 0,37m x 1,2cm; Đoạn 5: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 6: kích thước 1,56m x 1,5cm; Đoạn 7: kích thước 3,36m x 1,2cm; Đoạn 8: kích thước 1,8m x 1,5cm; Đoạn 9: kích thước 1,5m x 1,5cm; Đoạn 10: kích thước 7,05m x 1,5cm có vết cắt từ đầu dây vào 50cm; Đoạn 11: kích thước 6,3m x 1,2cm, từ đầu dây vào 40cm có một vết cắt, từ đầu dây vào 50cm có một vết cắt; Đoạn 12: kích thước 6,67m x 1,5cm có một đoạn dây nối có đường kính 1,2cm, trên dây từ đầu dây vào 30cm có một vết cắt; Đoạn 13: kích thước 3,67m x 1,5cm; Đoạn 14: kích thước 1,4m x 0,6cm; Đoạn 15: kích thước 8,25m x 0,6cm; 01 võ bánh xe có quần dây, có một đầu dây lú ra ngoài kích thước 39cm x 0,6cm; 01 cây búa cán bằng cây dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại; 01 cây cưa dài 70cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng cây; 01 cái mỏ neo bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Tang vật là 01 vỏ cắt lái, đóng bằng cây, có lắp keo bên ngoài màu xanh, dài 9,7m; 01 máy Hyundai 16HP, bình xăng màu xanh của Nguyễn Văn U và 01 vỏ cắt lái, đóng bằng cây, có lắp keo trong chiều dài 7,3m; 01 máy Hinota 18HP, bình xăng màu đỏ của Nguyễn Thanh Đ đã trả lại nên không đặt ra xem xét.

- Tang vật là 01 USB chứa 03 đoạn video thể hiện việc Chống người thi hành công vụ xảy ra ngày 10/3/2020 tại Tiểu khu 139 (01 đoạn video có thời lượng 42 giây; 01 đoạn video có thời lượng 01 phút 44 giây và 01 đoạn video có thời lượng 06 phút 51 giây) là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn U, Huỳnh Tuấn E phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn U và Huỳnh Tuấn E mỗi bị cáo mức hình phạt là 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự;

+ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thanh T và Quang Minh Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thanh T và Quang Minh Đ mỗi bị cáo mức hình phạt là 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời gian chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Quang Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời gian chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Đ, Quang Minh Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: Gồm 15 đoạn dây gồm: Đoạn 1: kích thước 1,78m x 1,5cm; Đoạn 2: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 3: kích thước 0,35m x 1,2cm; Đoạn 4: kích thước 0,37m x 1,2cm; Đoạn 5: kích thước 0,4m x 1,2cm; Đoạn 6: kích thước 1,56m x 1,5cm; Đoạn 7: kích thước 3,36m x 1,2cm; Đoạn 8: kích thước 1,8m x 1,5cm; Đoạn 9: kích thước 1,5m x 1,5cm; Đoạn 10: kích thước 7,05m x 1,5cm có vết cắt từ đầu dây vào 50cm; Đoạn 11: kích thước 6,3m x 1,2cm, từ đầu dây vào 40cm có một vết cắt, từ đầu dây vào 50cm có một vết cắt; Đoạn 12: kích thước 6,67m x 1,5cm có một đoạn dây nối có đường kính 1,2cm, trên dây từ đầu dây vào 30cm có một vết cắt; Đoạn 13: kích thước 3,67m x 1,5cm; Đoạn 14: kích thước 1,4m x 0,6cm; Đoạn 15: kích thước 8,25m x 0,6cm; và 01 võ bánh xe có quần dây, có một đầu dây lú ra ngoài kích thước 39cm x 0,6cm; 01 cây búa cán bằng cây dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại; 01 cây cưa dài 70cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng cây; 01 cái mỏ neo bằng kim loại.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2020).

- Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 USB chứa 03 đoạn video thể hiện việc Chống người thi hành công vụ xảy ra ngày 10/3/2020 tại Tiểu khu 139 (01 đoạn video có thời lượng 42 giây; 01 đoạn video có thời lượng 01 phút 44 giây và 01 đoạn video có thời lượng 06 phút 51 giây).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh